

## THU NHẬP TỪ DẦU KHÍ VÀ CƠ HỘI CHO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRUNG ĐÔNG

*Bùi Nhật Quang\**

**T**rung Đông trong suốt quá trình phát triển thời gian vừa qua vẫn luôn là điểm nóng của thế giới xét từ nhiều khía cạnh khác nhau: phát triển kinh tế, thể chế chính trị, vấn đề an ninh và chiến tranh cục bộ. Bài viết này sẽ phác họa rõ nét hơn về vấn đề kinh tế nổi bật của khu vực trong giai đoạn hiện tại và dự đoán về các kịch bản phát triển thời gian tới: đó là vấn đề thu nhập từ dầu khí trong tương quan với định hướng phát triển nông nghiệp.

### 1. Sức mạnh dầu khí

Việc xác định cụ thể ranh giới địa lý của Trung Đông cho tới nay vẫn chưa đạt được nhiều ý kiến đồng thuận, nhưng hầu hết các bên quan tâm đều ngầm hiểu đây là một khu vực địa lý đặc biệt mang ý nghĩa kết nối lịch sử, kinh tế, văn hoá giữa ba

châu lục Á – Âu – Phi. Thực trạng phát triển trong nội tại khu vực Trung Đông thể hiện sự phân hoá sâu sắc với nhiều khác biệt và chênh lệch đáng kể giữa các quốc gia, đặc biệt là những khác biệt về thu nhập, trình độ phát triển kinh tế, ổn định chính trị và phát triển xã hội.

Một trong những nguyên nhân làm nên sự nổi bật của một số quốc gia Trung Đông trong tương quan với các quốc gia khác chính là sự phân bố nguồn tài nguyên thiên nhiên không đồng đều và dầu khí - nguồn tài nguyên quan trọng nhất của khu vực này – đã trở thành mấu chốt của mọi vấn đề liên quan tới khoảng cách và vị thế của các quốc gia hoặc nhóm quốc gia trong khu vực. Với cách tiếp cận xem xét các quốc gia Trung Đông từ góc độ tiềm năng dầu khí và thu nhập từ nguồn tài nguyên chiến lược này, ngay lập tức có thể khẳng định tầm quan trọng của khu vực đang quản lý tới 66% trữ lượng dầu khí

\* Tiến sĩ, Phó viện trưởng  
Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

toàn cầu<sup>1</sup>. Một điểm đáng chú ý nữa khi xem xét về tiềm năng dầu khí Trung Đông là việc nguồn tài nguyên khổng lồ này phần lớn nằm trong quyền quản lý của các quốc gia như Ả-rập Xê-út, Irắc, Iran, UAEs, Cô Oet, Libi... và về cơ bản có thể phân loại các quốc gia dầu khí Trung Đông này thành hai nhóm:

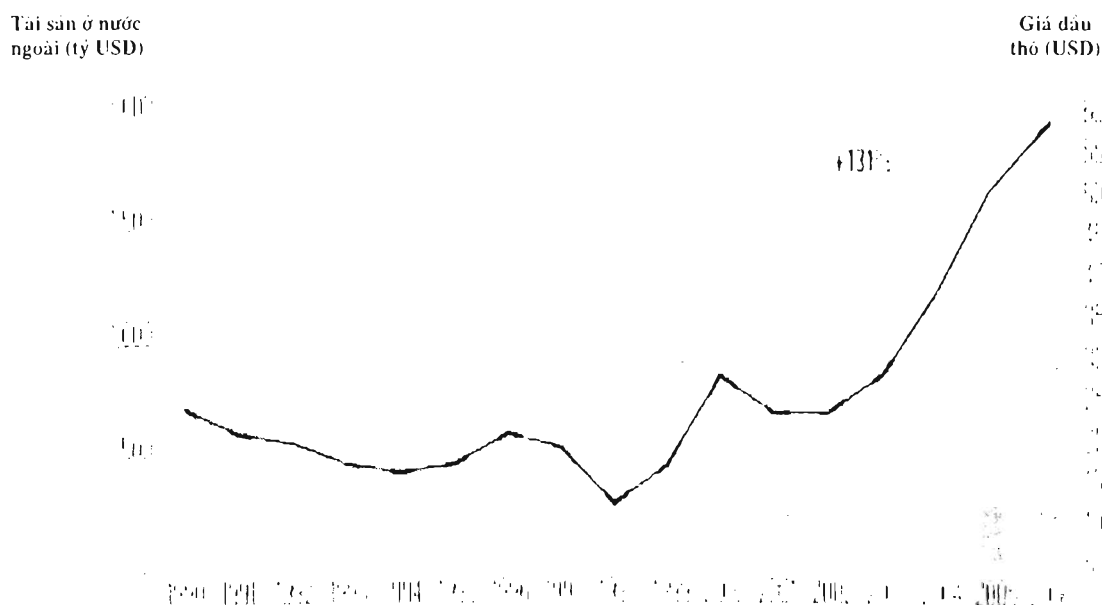
- Nhóm các quốc gia thuộc Hội đồng Hợp tác Vùng vịnh (GCC) bao gồm 6 thành viên: Ả-rập Xê-út, Cô Oet, Ôman, Cata, Ả-rập Xê-út và UAEs.

- Nhóm các quốc gia dầu khí quan trọng khác của Trung Đông bao gồm: Iran, Irắc, Libi.

Từ nhận định nêu trên về các quốc gia có vai trò và tầm ảnh hưởng lớn ở khu vực liên quan tới các hoạt động khai thác và xuất khẩu dầu, nhiều vấn đề về chính

sách phát triển kinh tế và quan điểm đầu tư, sử dụng nguồn thu từ dầu khí của chính phủ các quốc gia Trung Đông đã được đặc biệt chú ý, xem xét trong chính sách đối ngoại của nhiều quốc gia bên ngoài. Có lẽ điều làm nên sự nổi bật của các quốc gia Trung Đông chính là nguồn thu nhập khổng lồ mà họ thu được trong nhiều năm qua nhờ khai thác và xuất khẩu dầu. Rất nhiều đối tác nước ngoài đã liên tục hướng về Trung Đông và đặc biệt quan tâm tới chính sách đầu tư của các quốc gia này do mỗi quyết định đầu tư họ đưa ra đều có thể gây ra những ảnh hưởng đáng kể tới quốc gia tiếp nhận nguồn tài chính. Biểu đồ 1 đưa ra minh họa về biến động giá dầu và tốc độ tăng trưởng tài sản ở nước ngoài của nhóm các quốc gia GCC tại khu vực Trung Đông.

**Biểu đồ 1. Biến động giá dầu và tài sản ở nước ngoài của các quốc gia GCC**



Nguồn: Theo báo cáo của McKinsey & Company, 5, 2008.

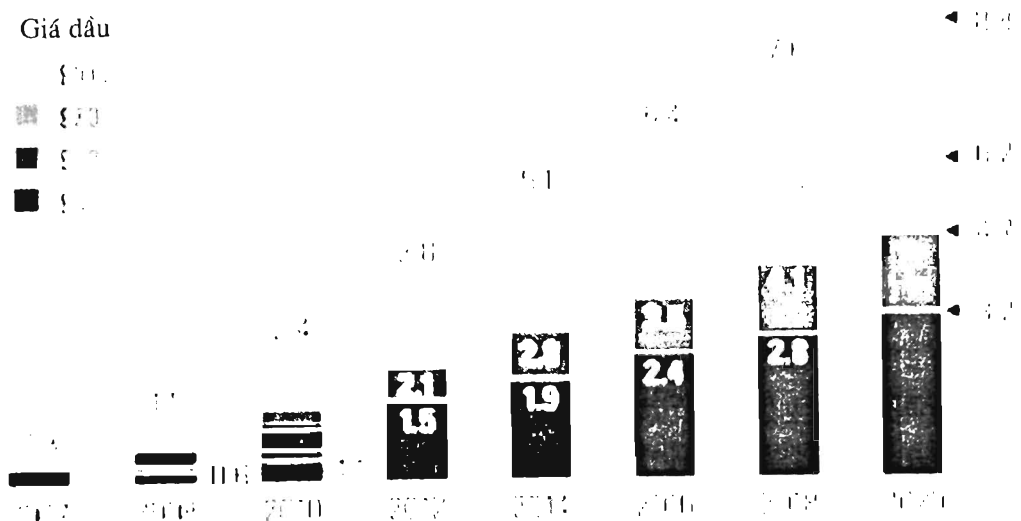
Số liệu về nguồn thu và tích lũy tài sản ở nước ngoài của các quốc gia Trung Đông là đặc biệt có ý nghĩa và trên thực tế đã thể hiện ở hàng loạt các động thái đầu tư nổi bật trên khắp toàn cầu: Dubai mua cổ phiếu của Sony, Cata và Dubai cạnh tranh nhau để mua lại các sân giao dịch chứng khoán toàn cầu, Abu Dhabi bơm nhiều tỷ USD đầu tư vào Citigroup... Tất cả đều là những dấu hiệu thể hiện sự giàu có của các quốc gia Trung Đông và tham vọng bành trướng về mặt kinh tế của họ với tư cách là các đối tác chủ chốt trên thị trường tài chính toàn cầu. Biểu đồ 1 cho thấy trong giai đoạn từ 2002 đến 2006, tài sản nước ngoài của GCC đã tăng chóng mặt với tỷ lệ 131% và đạt con số khổng lồ khoảng 2000 tỷ USD vào năm 2006. Đây là khối lượng tài sản rất đáng nể tương

đương với quy mô GDP của các nền kinh tế lớn hàng đầu trên thế giới như Anh hoặc Pháp. Bên ngoài nhóm GCC, các quốc gia nổi bật khác của Trung Đông là Libi, Iran, Iraq với trữ lượng dầu ước tính lần lượt 41,5 tỷ thùng, 89,7 tỷ thùng và 112,5 tỷ thùng<sup>2</sup> cũng đang thể hiện sức mạnh dầu khí của mình với ảnh hưởng đáng kể trong khu vực và thậm chí là ở cấp độ toàn cầu.

Biểu đồ 2 đã đưa ra 4 kịch bản về thu nhập từ dầu khí của các quốc gia GCC trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 dựa trên cơ sở các mức giá dầu thô khác nhau giao động từ 30USD đến 100 USD một thùng dầu. Tính toán theo các kịch bản đã đưa đến kết quả là tổng thu nhập từ dầu khí của GCC có thể lên tới mức cao nhất là 8,8 ngàn tỷ USD vào năm 2020.

**Biểu đồ 2. Bốn kịch bản thu nhập từ dầu khí của GCC**

*Đơn vị: ngàn tỷ USD*



*Nguồn: Theo báo cáo của McKinsey & Company, 5. 2008.*

Dù là theo kịch bản giá dầu nào đi nữa thì sự giàu có của các quốc gia vùng Vịnh vẫn sẽ liên tục tăng lên trong giai đoạn đến năm 2020 và khi lấy căn cứ giá dầu là 70USD/thùng thì tổng nguồn thu tích tụ của GCC cũng lên tới 6,2 ngàn tỷ USD vào năm 2020 - tức là cao gấp 3 lần số tiền họ thu được trong các năm từ 1993 đến 2006. Số liệu kể trên là hết sức đáng quan tâm khi thực tế giai đoạn trước đó cho thấy một phần đáng kể lên tới hơn 50% nguồn thu từ dầu khí của các quốc gia Trung Đông đã được sử dụng để đầu tư ra bên ngoài. Điều này có nghĩa rằng quyết định đầu tư của các nhà lãnh đạo Trung Đông trong nhiều năm tới sẽ có sức nặng mang tầm cỡ toàn cầu.

## 2. Nông nghiệp, đất canh tác và lương thực

Tương phản với sự giàu có về tài nguyên dầu khí, các quốc gia Trung Đông đã và đang gặp phải rất nhiều khó khăn trong phát triển nông nghiệp, duy trì diện tích đất đai có thể canh tác được và từ đó đảm bảo đủ nguồn lương thực phục vụ nhu cầu quốc nội. Với những diễn biến mà thế giới đã chứng kiến trong năm 2008 về thiếu hụt nguồn cung nông sản và biến động giá lương thực thì một vấn đề đã được cảnh báo từ lâu tại Trung Đông dường như có thể trở thành sự thật: đó là sự thiếu hụt đất canh tác và cuộc khủng hoảng lương thực.

Khu vực Trung Đông giàu có thực tế là một trong những nơi nghèo nàn nhất xét

về tiêu chí nguồn nước ngọt và đất nông nghiệp. Thống kê của Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO) cho thấy khối lượng nước ngọt bình quân đầu người của Trung Đông hiện nay chỉ đạt 1000 m<sup>3</sup>/năm so với mức trung bình của thế giới là 7000 m<sup>3</sup>/năm. Vấn đề nghiêm trọng hơn nữa là con số này dự kiến sẽ giảm khoảng 30% vào năm 2020 do nguyên nhân biến đổi khí hậu toàn cầu và tốc độ tăng trưởng dân số quá cao của Trung Đông. Số liệu thống kê cho thấy dân số tại Trung Đông năm 2007 đã lên tới 364 triệu người, tức là tăng gấp 3 lần so với con số của năm 1950 và tốc độ tăng dân số vẫn chưa có dấu hiệu chậm lại khiến cho các cơ quan thống kê trong khu vực đều dự đoán dân số Trung Đông có thể lên tới 450 triệu người vào năm 2020.

Như vậy, thực trạng phát triển nông nghiệp Trung Đông cho thấy khu vực này đang phải đương đầu với các vấn đề thực sự khó khăn: thiếu nước canh tác, hạn hán kéo dài, dân số gia tăng và diện tích đất canh tác ngày càng thu hẹp. Hậu quả là thiếu hụt lương thực nghiêm trọng và khu vực Trung Đông trở nên rất dễ bị tổn thương trước các tác động của sự thiếu hụt nguồn cung cấp nông sản trên thế giới. Hiện nay, hầu hết các quốc gia Trung Đông đều phải nhập khẩu lương thực phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ nội địa. Trong mùa vụ 2008 – 2009, Báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ cho thấy Iran sẽ phải nhập khẩu khoảng 1,8 triệu tấn lúa mì của Mỹ. Ngoài ra Iran cũng sẽ phải nhập khẩu

khoảng 1,5 triệu tấn lương thực từ các nguồn khác. Tương tự như Iran, các quốc gia khác như Ả-rập Xê-ut, Ai Cập, Irắc... cũng đang phải nhập khẩu ngày càng nhiều nông sản để đáp ứng nhu cầu của dân chúng. Tổ chức Phát triển Nông nghiệp Ả-rập ước tính rằng các quốc gia Ả-rập sẽ phải nhập khẩu lương thực trị giá từ 35 - 40 tỷ USD mỗi năm trong giai đoạn 2009 - 2010 và đối với một số quốc gia vùng Vịnh, 90% nhu cầu tiêu thụ lương thực trong nước được đáp ứng bằng các sản phẩm nhập khẩu<sup>3</sup>. Xi Ri cho tới năm 2005 vẫn là quốc gia xuất khẩu lúa mì nhưng kể từ 2006 đến nay đã bắt đầu không đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và phải nhập khẩu lúa mì từ Bungari. Cách đây không lâu, Irắc vẫn duy trì tốt khả năng tự cung tự cấp về lương thực nhưng đến nay đã không đảm đương nổi nhu cầu lương thực ngày càng gia tăng và trở thành nước nhập khẩu lương thực lớn với các hợp đồng nhập khẩu dài hạn ký kết với Ô-xtrây-li-a, Mỹ và Pháp. Đối với các quốc gia thành viên GCC, sự giàu có đạt được nhờ xuất khẩu dầu dường như vẫn chưa đảm bảo được cho họ khả năng phát triển nông nghiệp một cách bền vững do các hạn chế về điều kiện canh tác là không thể khắc phục được. Kết quả tất yếu vẫn là sự phụ thuộc nặng nề vào lương thực nhập khẩu.

### 3. Vấn đề và giải pháp

So sánh hai lĩnh vực kinh tế quan trọng của Trung Đông là hoạt động khai thác,

xuất khẩu dầu khí và phát triển nông nghiệp đã cho thấy nhiều diễn biến tương phản, mang tính trái chiều. Có thể nhận diện một số vấn đề đáng chú ý bao gồm:

- Nguồn lợi nhuận mà các chính phủ Trung Đông thu về từ xuất khẩu dầu khí là rất lớn và đã góp phần quan trọng giúp họ xây dựng xã hội phát triển, thịnh vượng.

- Trái ngược với sự giàu có từ dầu khí, nông nghiệp Trung Đông gặp rất nhiều hạn chế trong định hướng phát triển và hầu hết các quốc gia trong khu vực này đều phụ thuộc nặng nề vào lương thực nhập khẩu.

- Một vấn đề khác phát sinh là sự phân chia của cải trong xã hội Trung Đông lại thể hiện sự mất cân đối nghiêm trọng. Nguồn lợi từ dầu khí dường như chưa được sử dụng một cách phù hợp cho phát triển lĩnh vực kinh tế cốt yếu của quốc gia là nông nghiệp và sản xuất lương thực.

Các vấn đề trên đã dẫn tới thực trạng là quy mô và sự đóng góp của nông nghiệp tại Trung Đông tương đối khiêm tốn. Số liệu của FAO cho thấy nông nghiệp chỉ đóng góp chưa tới 6,2% GDP tại các quốc gia Ả-rập và xét trong bối cảnh của khu vực này thì đây chưa phải là một cơ cấu kinh tế phù hợp giúp họ đảm bảo được nhu cầu tiêu dùng nông sản nội địa. Kết quả là báo cáo năm 2008 của FAO cho thấy khoảng 13% dân số các nước Ả-rập đang ở tình trạng thiếu dinh dưỡng. Đây không phải là tỷ lệ cao so với mức trung

bình của thế giới nhưng so với tiềm năng kinh tế và khả năng tài chính của Trung Đông thì tỷ lệ này cho thấy nhiều bất cập trong cơ cấu kinh tế và chính sách phát triển quốc gia.

Những khó khăn trong việc đảm bảo nguồn lương thực phục vụ nhu cầu nội địa đã khiến cho các quốc gia Trung Đông hướng tới nhiều giải pháp mới với nhiều ý tưởng đáng chú ý. Các quốc gia có tiềm năng tài chính lớn như Ả-rập Xê-ut, UAEs, Cata... đang thực hiện các vòng đàm phán nghiêm túc với một số quốc gia có nhiều đất đai và nguồn nước để *mua hoặc thuê đất nông nghiệp*, tổ chức canh tác nhằm đáp ứng nhu cầu nông sản của mình. Các chính phủ Trung Đông đã và đang tiếp cận nhiều đối tác như Xu Đăng, Uganda, Pakixtan, Thái Lan, Việt Nam để đàm phán về vấn đề này.

Ý tưởng về mua hoặc thuê đất nông nghiệp ở nước ngoài đã và đang được triển khai trên thực tế, khiến cho những năm gần đây đã diễn ra các cuộc chạy đua đầu tư đất trên khắp thế giới. Các quốc gia Trung Đông tìm kiếm địa điểm đầu tư đất ở khắp mọi nơi và thông tin ban đầu cho thấy Ả-rập Xê-ut đã sở hữu khoảng 1,6 triệu ha đất nông nghiệp ở nước ngoài.

Không chịu kém cạnh, UAEs cũng sở hữu khoảng 1,28 triệu ha tại châu Phi và Pakixtan. Libi thì đang đàm phán với Ucraina để đổi dầu và khí đốt lấy khoảng 250.000 ha đất canh tác. Thống kê sơ bộ của FAO chỉ ra rằng trên toàn thế giới đã có hơn 8 triệu ha đất canh tác được bán hoặc cho nước ngoài thuê và riêng đối với các quốc gia Trung Đông, dường như lựa chọn này của họ là sáng suốt để coi đất nông nghiệp là địa chỉ đầu tư đúng đắn cho dòng tài chính có được từ xuất khẩu dầu.

Như vậy, bước đầu có thể nhận định rằng một sự cân bằng chiến lược mới đã được xác lập giữa một bên là nguồn tài chính khổng lồ mà các quốc gia xuất khẩu dầu Trung Đông đang thu về và bên kia là sức ép đáng kể của dân chúng đòi hỏi phải thoả mãn nhu cầu tiêu thụ lương thực trong nước. Điều này đã tạo ra cơ hội hợp tác giữa các quốc gia có lợi thế trong sản xuất nông nghiệp với các quốc gia có tiềm lực tài chính hùng hậu tại Trung Đông. Việt Nam hiện là quốc gia có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp và xét từ góc độ này, thị trường Trung Đông trở nên hết sức tiềm năng và rất cần được chú ý đúng mức.

**Chú thích:**

<sup>1</sup> Theo báo cáo *OPEC Secretariat Report*, 2007

<sup>2</sup> Ước tính của *European Institute for Research on Mediterranean and Euro-Arab Cooperation*, 2007.

<sup>3</sup> Theo số liệu của *The Arab Organization for Agricultural Development*, *Annual Report 2008*.

**Tài liệu tham khảo**

1. *Annual Report 2008*, The Arab Organization for Agricultural Development.
2. *OPEC Secretariat Report*, 2007.
3. *Petroleum Report 2007*, European Institute for Research on Mediterranean and Euro-Arab Cooperation.
4. *The Coming Oil Windfall in the Gulf*, McKinsey & Company Report, 5. 2008.
5. Các báo cáo phát triển nông nghiệp của FAO.